**Đề thi Học kì 2**

**Môn: Lịch Sử lớp 9**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

**(Đề 1)**

**Câu 1. Quân ta tiến vào tiếp quản thủ đô Hà Nội vào ngày nào?**

A. Ngày 10/10/1954.

B. Ngày 10/10/1955.

C. Ngày 11/10/1954.

D. Ngày 11/10/1955.

**Câu 2. Khi quân Pháp rút khỏi nước ta, điều khoản nào của Hiệp định Giơ-ne-vơ chưa được thực hiện?**

A. Hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam-Bắc.

B. Để lại quân đội ở miền Nam.

C. Để lại cố vấn quân sự khoác áo dân sự.

D. Bồi thường chiến tranh.

**Câu 3. Sau khi Pháp rút khỏi nước ta, Mỹ có hành động gì?**

A. Mỹ liền nhảy vào và đưa bọn tay sai Ngô Đình Diệm lên nắm quyền ở miền Nam Việt Nam.

B. Trực tiếp đưa quân đội vào miền Nam Việt Nam thay quân Pháp.

C. Biến miền Nam Việt Nam thành thị trường tiêu thụ hàng hóa của Mỹ.

D. Biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự chống lại phong trào giải phóng dân tộc đang lan xuống ở Đông Nam Á.

**Câu 4. Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng và Chính phủ ta đã có việc làm gì để đáp ứng quyền lợi kinh tế của nông dân miền Bắc?**

A. Cải cách ruộng đất.

B. Đưa nông dân vào hợp tác xã.

C. Tặng tiền thưởng cho nông dân.

D. Khuyến khích nhân dân sản xuất.

**Câu 5. Cách mạng miền Nam trong những ngày đầu năm 1954 chuyển sang hình thức đấu tranh nào?**

A. Đấu tranh chính trị chống Mỹ-Diệm.

B. Đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang.

C. Đấu tranh vũ trang.

D. Đấu tranh ngoại giao.

**Câu 6. Nội dung nào không phải là mục tiêu đấu tranh của nhân dân miền Nam trong những ngày đầu chống Mỹ-Diệm?**

A. Đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.

B. Bảo vệ hòa bình.

C. Giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng.

D. Lật đổ chính quyền Mỹ-Diệm.

**Câu 7. Tháng 8/1954, ở Sài Gòn-Chợ Lớn diễn ra phong trào đấu tranh nào của nhân dân miền Nam?**

A. Phong trào hòa bình.

B. Phong trào tố cộng diệt cộng.

C. Phong trào chống trưng cầu dân ý.

D. Phong trào chống bầu cử quốc hội.

**Câu 8. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ra đời sau**

A. sự thất bại của chiến lược “Chiến tranh đơn phương”.

B. thắng lợi trong phong trào “Đồng khởi” của quân và dân ta ở miền Nam Việt Nam.

C. sự thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

D. cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

**Câu 9. Cùng với thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, Mỹ còn mở rộng chiến tranh ở đâu?**

A. Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc.

B. Lào.

C. Cam-pu-chia.

D. Toàn Đông Dương.

**Câu 10. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là loại hình chiến tranh**

A. thực dân kiểu cũ.

B. thực dân kiểu mới.

C. ngoại giao.

D. kinh tế.

**Câu 11. Những lực lượng nào tham gia chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ?**

A. Quân Mỹ.

B. Quân Mỹ, quân một số nước đồng minh của Mỹ và quân đội Sài Gòn.

C. Quân Mỹ, quân Anh.

D. Quân Mỹ, quân Pháp.

**Câu 12. Ưu thế về quân sự trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ là gì?**

A. Nhiều máy bay.

B. Nhiều xe tăng.

C. Quân số đông, vũ khí hiện đại.

D. Thực hiện nhiều chiến thuật mới.

**Câu 13. Thắng lợi mở đầu của quân dân ta chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là trận nào?**

A. Ấp Bắc.

B. Vạn Tường.

C. Bình Giã.

D. Đồng Xoài.

**Câu 14. Trận Vạn Tường có ý nghĩa lịch sử là**

A. tạo ra bước ngoặt của chiến tranh.

B. buộc Mỹ phải chuyển sang chiến lược khác.

C. đánh bại Mỹ về quân sự.

D. được coi là Ấp Bắc đối với Mỹ, mở đầu cao trào “tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam.

**Câu 15. Trận Vạn Tường thể hiện khả năng nào của quân ta?**

A. Không thể đánh thắng Mỹ bằng quân sự.

B. Chiến thắng quân Mỹ về quân sự trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

C. Chiến thắng Mỹ trên mặt trận chính trị.

D. Chiến thắng Mỹ trên mặt trận ngoại giao.

**Câu 16. Sau Hiệp định Pa-ri năm 1973 về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam, tình hình miền Nam như thế nào?**

A. Quân Mỹ và quân đồng minh của Mỹ rút khỏi nước ta, tương quan lực lượng có lợi cho cách mạng.

B. Quân Mỹ vẫn còn ở lại miền Nam.

C. Quân các nước trung lập tiến vào nước ta.

D. Chính quyền Sài Gòn sụp đổ.’

**Câu 17. Sau Hiệp định Pa-ri năm 1973 về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam, nhiệm vụ quan trọng nhất của miền Bắc là gì?**

A. Khắc phục hậu quả chiến tranh.

B. Khôi phục và phát triển kinh tế.

C. Tiếp tục chi viện cho miền Nam.

D. Đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội.

**Câu 18. Những biểu hiện nào chứng tỏ sau Hiệp định Pa-ri năm 1973 về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam, Mỹ tiếp tục dính líu vào cuộc chiến tranh ở miền Nam?**

A. Giữ lại cố vấn quân sự, lập Bộ chỉ huy quân sự.

B. Tiếp tục để lại lực lượng quân đội ở miền Nam.

C. Dùng thủ đoạn ngoại giao để cô lập ta.

D. Dùng thủ đoạn chính trị để lừa bịp ta.

**Câu 19. Nội dung nào không phải là hành động phá hoại Hiệp định Pa-ri năm 1973 của Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam Việt Nam?**

A. Tiến hành chiến dịch tràn ngập lãnh thổ.

B. Mở các cuộc hành quân bình định – lấn chiếm vùng giải phóng.

C. Tiếp tục chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

D. Chuẩn bị thay thế Tổng thống chính quyền Sài Gòn.

**Câu 20. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 (7/1973) đã nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn hiện tại là**

A. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

B. Chuyển cách mạng nước ta sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C. Đã hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

D. Chuyển sang giai đoạn đấu tranh hòa bình để thống nhất đất nước.

**Câu 21. Trong hơn 20 năm từ năm 1954 đến năm 1975 tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc nước ta đã đạt được những thành tựu gì?**

A. Xây dựng được những cơ sở vật chất kỹ thuật bước đầu của chủ nghĩa xã hội.

B. Chuẩn bị xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

C. Xây dựng xong cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

D. Xây dựng xong cơ sở vật chất của chủ nghĩa cộng sản.

**Câu 22. Tình hình miền Bắc sau những cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của Mỹ là**

A. Miền Bắc vẫn tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội đạt kết quả to lớn.

B. Tàn phá nặng nề, gây hậu quả lâu dài đối với miền Bắc.

C. Miền Bắc không bị ảnh hưởng bởi các cuộc chiến tranh phá hoại.

D. Miền Bắc chịu ảnh hưởng không đáng kể từ cuộc chiến tranh phá hoại.

**Câu 23. Nội dung nào không phải của tình hình chính trị, xã hội miền Nam sau khi hoàn toàn giải phóng (1975)?**

A. Chế độ thực dân mới của Mỹ cùng bộ máy chính quyền Trung ương Sài Gòn bị sụp đổ.

B. Cơ sở của chính quyền thực dân mới vẫn tồn tại.

C. Cơ sở của chính quyền thực dân cũ vẫn tồn tại.

D. Những di hại xã hội của xã hội cũ vẫn còn tồn tại.

**Câu 24. Nội dung nào không phải là những khó khăn về kinh tế miền Nam gặp phải sau khi giải phóng?**

A. Nhiều làng mạc, đồng ruộng bị tàn phá.

B. Nhiều bom mìn còn vùi lấp trên các cánh đồng.

C. Đội ngũ thất nghiệp lên tới hàng triệu người.

D. Các thế lực phản động vẫn còn hoạt động chống phá.

**Câu 25. Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới trong hoàn cảnh**

A. Lực lượng sản xuất còn nhỏ bé, cơ sở vật chất – kỹ thuật lạc hậu, năng suất lao động thấp.

B. Năng suất lao động và hiệu quả kinh tế chưa cao, chưa có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.

C. Nền kinh tế mất cân đối, lạm phát ở mức cao, lao động thiếu việc làm.

D. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng kinh tế-xã hội.

**Câu 26. Việt nam thực hiện đường lối đổi mới trong hoàn cảnh thế giới như thế nào?**

A. Tình hình thế giới và quan hệ giữa các nước có nhiều thay đổi, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa lâm vào khủng hoảng toàn diện, trầm trọng.

B. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giơi sụp đổ, Liên Xô tan rã, phong trào cách mạng thế giới thoái trào.

C. Chiến tranh lạnh kết thúc, quan hệ quốc tế chuyển từ đối đầu sang đối thoại.

D. Hòa bình thế giới được củng cố, nhưng xung đột, khủng bố vẫn diễn ra ở một số khu vực.

**Câu 27. Đại hội nào của Đảng ta mở đầu cho công cuộc đổi mới đất nước?**

A. Đại hội V (1982).

B. Đại hội VI (1986).

C. Đại hội VII (1991).

D. Đại hội VIII (1996).

**Câu 28. Ba chương trình kinh tế nào được đưa ra trong kế hoạch nhà nước 5 năm 1986-1990?**

A. Nông – lâm – ngư nghiệp.

B. Vườn – ao - chuồng.

C. Lương thực – thực phẩm – hàng xuất khẩu.

D. Lương thực – thực phẩm – hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

**Câu 29. Một trong những chủ trương của Đảng ta về đường lối đổi mới kinh tế là**

A. Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

B. Cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thương nghiệp, công thương nghiệp tư bản tư doanh.

C. Xây dựng một bước về cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, hình thành cơ cấu kinh tế mới.

D. Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

**Câu 30. Một trong những chủ trương của Đảng ta về đường lối đổi mới chính trị là**

A. Đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, từ kinh tế - chính trị đến tổ chức.

B. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

C. Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, xây dựng con người mới.

D. Đổi mới kinh tế gắn liền với đổi mới về chính trị, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

**Đề thi Học kì 2**

**Môn: Lịch Sử lớp 9**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

**(Đề 2)**

**Câu 1. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 15 (đầu năm 1959) của Đảng đã có chủ trương quan trọng gì đối với cách mạng miền Nam?**

A. Xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

B. Dùng đấu tranh ngoại giao để kết thúc chiến tranh.

C. Nhờ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa để đánh Mỹ-Diệm.

D. Tiếp tục đấu tranh chính trị hòa bình.

**Câu 2. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 15 (đầu năm 1959) của Đảng đã đề ra con đường đấu tranh của nhân dân miền Nam là**

A. đấu tranh chính trị.

B. đấu tranh vũ trang.

C. đấu tranh nghị trường.

D. kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

**Câu 3. Nội dung nào không phải ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” (1959-1960)?**

A. Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ ở miền Nam.

B. Làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.

C. Cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

D. Buộc Mỹ phải rút quân về nước.

**Câu 4. Âm mưu của Mỹ trong việc can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương (1951-1953) là gì?**

A. Mở rộng phạm vi ảnh hưởng tại ba nước Đông Dương.

B. Ngăn chặn và đẩy lùi chủ nghĩa cộng sản.

C. Thúc đẩy tự do, dân chủ ở Đông Nam Á.

D. Đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Dương.

**Câu 5. Trong thời kỳ 1954-1975, phong trào nào đánh dấu bước chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?**

A. Phong trào “Phá ấp chiến lược”.

B. Phong trào “Tìm Mỹ mà đánh, lùng Ngụy mà diệt”.

C. Phong trào “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”.

D. Phong trào “Đồng khởi”.

**Câu 6. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) diễn ra trong bối cảnh lịch sử nào?**

A. Cách mạng hai miền Nam – Bắc có những bước tiến quan trọng.

B. Cách mạng miền Nam đang đứng trước những khó khăn.

C. Cách mạng miền Bắc đang chống lại sự phá hoại nặng nề của Mỹ.

D. Cách mạng miền Nam gặp khó khăn, cách mạng miền Bắc thành công.

**Câu 7. Khi quân Pháp rút khỏi nước ta, điều khoản nào của Hiệp định Giơ-ne-vơ chưa được thực hiện?**

A. Hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam-Bắc.

B. Để lại quân đội ở miền Nam.

C. Để lại cố vấn quân sự khoác áo dân sự.

D. Bồi thường chiến tranh.

**Câu 8. Căn cứ vào đâu ta quyết định mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968?**

A. Quân Mỹ suy yếu, có nguy cơ tan rã.

B. Ta nhận định tương quan lực lượng thay đổi có lợi cho ta, lợi dụng mâu thuẫn ở Mỹ trong cuộc bầu cử Tổng thống (1968).

C. Sự giúp đỡ về vật chất, phương tiện chiến tranh của Trung Quốc, Liên Xô.

D. Quân đội Trung Quốc sang giúp ta đánh Mỹ.

**Câu 9. Trọng tâm của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 là ở địa bàn nào?**

A. Rừng núi.

B. Nông thôn.

C. Các đô thị.

D. Ven biển.

**Câu 10. Ý nghĩa nào không phải của cuộc Tổng tiến công nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968?**

A. Làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mỹ.

B. Chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.

C. Tạo ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

D. Buộc Mỹ phải rút quân về nước.

**Câu 11. Mỹ dựng lên sự kiện nào để lấy cớ đánh phá miền Bắc bằng không quân, hải quân lần thứ nhất?**

A. Sự kiện Vịnh Bắc Bộ.

B. Sự kiện Vạn Tường.

C. Xuân Mậu Thân năm 1968.

D. Quân ta tiến công đến tận các vị trí đầu não của địch.

**Câu 12. Nội dung nào không phải là âm mưu của Mỹ khi tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc?**

A. Phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

B. Ngăn chặn sự chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.

C. Làm lung lay ý chí chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta.

D. Xâm lược và đặt ách thống trị miền Bắc.

**Câu 13. Mỹ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là do**

A. Thất bại ở trận Vạn Tường.

B. Thất bại trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 của quân ta.

C. Thất bại trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.

D. Thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968).

**Câu 14. Ưu thế về quân sự trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ là gì?**

A. Nhiều máy bay.

B. Nhiều xe tăng.

C. Quân số đông, vũ khí hiện đại.

D. Thực hiện nhiều chiến thuật mới.

**Câu 15. Đầu năm 1975, quân ta giành chiến thắng vang dội ở đâu?**

A. Quảng Trị.

B. Tây Nguyên.

C. Phước Long.

D. Tây Ninh.

**Câu 16. Kế hoạch giải phóng miền Nam được Đảng đề ra trong Hội nghị nào?**

A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 (cuối năm 1973).

B. Hội nghị Bộ Chính trj Trung ương Đảng (cuối năm 1974 đầu năm 1975).

C. Hội nghị Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam.

D. Hội nghị cao cấp 3 nước Việt Nam – Lào - Cam-pu-chia.

**Câu 17. Trận then chốt mở màn chiến dịch Tây Nguyên trong cuộc tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là**

A. Plây-ku.

B. Buôn Ma Thuột.

C. Kon Tum.

D. Đắk Lắk.

**Câu 18. Chiến thắng nào của ta trong năm 1975 đã chuyển từ tiến công chiến lược sang tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam?**

A. Phước Long.

B. Tây Nguyên.

C. Huế - Đà Nẵng.

D. Quảng Trị.

**Câu 19. Cách đánh của ta trong chiến dịch Hồ Chí Minh là**

A. Tiến đánh từ ngoài vào trong.

B. Vượt qua tuyến phòng thủ vòng ngoài tiến vào trung tâm thành phố.

C. Đánh từ bên trong ra.

D. Kêu gọi binh lính đầu hàng, đàm phán với chính quyền Sài Gòn.

**Câu 20. Sau Đại thắng Xuân 1975, miền Bắc còn phải thực hiện nhiệm vụ quốc tế**

A. Đối với Lào và Cam-pu-chia.

B. Đối với Trung Quốc.

C. Đối với Cu-ba.

D. Các nước Đông Nam Á.

**Câu 21. Nhà nước ta đã có những việc làm gì để ổn định hệ thống chính quyền và hệ thống chính trị?**

A. Thành lập chính quyền trung lập.

B. Thành lập chính quyền cách mạng và các đoàn thể quần chúng các cấp.

C. Xóa bỏ chính quyền cũ.

D. Giải tán các đảng phái thân Mỹ - chính quyền Sài Gòn.

**Câu 22. Chính quyền cách mạng sau khi giải phóng miền Nam đã không thực hiện biện pháp nào để ổn định và khôi phục kinh tế?**

A. Tịch thu ruộng đất của bọn phản động trốn ra nước ngoài.

B. Xóa bỏ quan hệ bóc lột phong kiến, quốc hữu hóa ngân hàng.

C. Cải cách ruộng đất ở miền Nam.

D. Chủ trương khôi phục sản xuất nông nghiệp.

**Câu 23. Sau Đại thắng Xuân 1975, tổ chức bộ máy nhà nước ở nước ta như thế nào?**

A. Mỗi miền tồn tại một hình thức tổ chức nhà nước khác nhau.

B. Nhà nước trong cả nước đã thống nhất.

C. Tồn tại sự chia rẽ trong nội bộ hai miền.

D. Sự chia rẽ trong nội bộ mỗi miền.

**Câu 24. Đường lối đổi mới của Đảng ta là đổi mới toàn diện, nhưng trọng tâm là đổi mới trong lĩnh vực nào?**

A. Chính trị.

B. Kinh tế.

C. Văn hóa.

D. Xã hội.

**Câu 25. Công cuộc đổi mới đất nước giai đoạn (1986-1990) bước đầu đạt được thành tựu, trước tiên là trong việc thực hiện các mục tiêu của**

A. Ba chương trình kinh tế.

B. Kinh tế đối ngoại.

C. Tài chính – tiền tệ.

D. Kinh tế - xã hội.

**Câu 26. Hạn chế lớn nhất của công cuộc đổi mới ở nước ta giai đoạn (1986-1990) trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển là gì?**

A. Trình độ khoa học và công nghệ chuyển biến chậm.

B. Hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất lao động thấp.

C. Nền kinh tế còn mất cân đối, lạm phát vẫn ở mức cao, hiệu quả kinh tế thấp.

D. Lực lượng sản xuất còn nhỏ bé, cơ sở vật chất-kỹ thuật lạc hậu.

**Câu 27. Thực hiện kế hoạch 5 năm (1996-2000), cơ cấu các ngành kinh tế nước ta có sự chuyển biến như thế nào?**

A. Cơ cấu các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng công – nông kết hợp.

B. Cơ cấu các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

C. Cơ cấu các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

D. Cơ cấu các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, nông nghiệp hóa.

**Câu 28. Thành tựu quan trọng của Việt Nam trong kế hoạch 5 năm (1991-1995) trong lĩnh vực đối ngoại là gì?**

A. Đấu tranh ngoại giao, góp phần chấm dứt cuộc nội chiến ở Cam-pu-chia.

B. Mở rộng quan hệ đối ngoại, phá thế bị bao vây, tham gia tích cực vào các hoạt động của quốc tế.

C. Củng cố và tăng cường quan hệ với các nước Đông Nam Á.

D. Củng cố và tăng cường quan hệ với các nước Đông Âu.

**Câu 29. Những thành tựu về kinh tế-xã hội của nước ta đạt được trong 15 năm (1986-2000) thực hiện đường lối đổi mới có ý nghĩa như thế nào?**

A. Tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước, những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc.

B. Hàng hóa trên thị trường dồi dào, lưu thông thuận lợi, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện một bước.

C. Hệ thống chính trị đổi mới theo hướng phát huy dân chủ nội bộ và quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường quyền lực của các quan dân cử.

D. Tăng cường sức mạnh tổng hợp, làm thay đổi bộ mặt của đất nước và cuộc sống của nhân dân.

**Câu 30. Ba chương trình kinh tế nào được đưa ra trong kế hoạch nhà nước 5 năm 1986-1990?**

A. Nông – lâm – ngư nghiệp.

B. Vườn – ao - chuồng.

C. Lương thực – thực phẩm – hàng xuất khẩu.

D. Lương thực – thực phẩm – hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

**Đề thi Học kì 2**

**Môn: Lịch Sử lớp 9**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

**(Đề 3)**

**Câu 1. Sai lầm nghiêm trọng của công cuộc cải cách ruộng đất (1954-1957) là**

A. quy nhầm cán bộ đảng viên thành địa chủ.

B. phát động quần chúng cải cách ruộng đất.

C. thực hiện “người cày có ruộng”, giảm tô, giảm thuế.

D. đấu tố tràn lan, quy nhầm thành phần địa chủ.

**Câu 2. Thắng lợi nào chứng tỏ quân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ?**

A. Chiến thắng Bình Giã.

B. Chiến thắng Ấp Bắc.

C. Chiến thắng Vạn Tường.

D. Chiến thắng Đồng Xoài.

**Câu 3. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 (đầu năm 1959) đã có quyết định gì đối với cách mạng miền Nam?**

A. Để nhân dân miền Nam đấu tranh bằng con đường chính trị.

B. Để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực giành chính quyền.

C. Để nhân dân miền Nam đấu tranh bằng con đường vũ trang.

D. Để nhân dân miền Nam đấu tranh bằng con đường ngoại giao.

**Câu 4. Chiến thắng nào của quân và dân ta đánh dấu sự phá sản về cơ bản “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) của Mỹ ở miền Nam Việt Nam?**

A. Ba Gia.

B. An Lão.

C. Ấp Bắc.

D. Bình Giã.

**Câu 5. Chính sách nào của Mỹ-Diệm gây khó khăn đối với cách mạng miền Nam từ năm 1954-1959?**

A. Phế truất Bảo Đại đưa Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống.

B. Gạt hết quân Pháp để độc chiếm miền Nam.

C. Đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật, ra “luật 10-59”, công khai chém giết.

D. Thực hiện chính sách “đả thực”, “bài phong”, “diệt cộng”.

**Câu 6. Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào “Đồng khởi” (1959-1960) là gì?**

A. Đưa nhân dân lên làm chủ ở nhiều thôn, xã ở miền Nam.

B. Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ ở miền Nam.

C. Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

D. Đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang tiến công.

**Câu 7. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” được tiến hành chủ yếu bằng lực lượng**

A. Quân đội Sài Gòn.

B. Quân đội Sài Gòn, cố vấn Mỹ.

C. Quân đội Sài Gòn, quân đồng minh của Mỹ, cố vấn Mỹ.

D. Quân đội Mỹ, quân đồng minh của Mỹ và quân đội Sài Gòn.

**Câu 8. Thắng lợi nào của ta đã buộc Mỹ chấp nhận đến đàm phán ở Pa-ri để bàn về việc chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam?**

A. Vạn Tường (Quảng Ngãi).

B. Hai mùa khô (1965-1966) và (1966-1967).

C. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968.

D. Ấp Bắc (Mỹ Tho).

**Câu 9. Chiến thắng Vạn Tường được xem là sự kiện mở đầu cao trào**

A. “Tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà diệt”.

B. “Noi gương Vạn Tường, giết giặc lập công”.

C. “Tìm Mỹ mà diệt, lùng ngụy mà đánh”.

D. “Lùng Mỹ mà đánh, tìm ngụy mà diệt”.

**Câu 10. Điểm khác nhau cơ bản của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” so với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là gì?**

A. Sử dụng lực lượng quân viễn chinh Mỹ, quân chư hầu và tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.

B. Sử dụng cố vấn Mỹ, vũ khí và phương tiện chiến tranh của Mỹ.

C. Là loại hình chiến tranh thực dân mới nhằm chống lại cách mạng miền Nam.

D. Là loại hình chiến tranh thực dân mới nhằm mở rộng chiến tranh trên toàn Đông Dương.

**Câu 11. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), thắng lợi nào của ta buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược?**

A. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi).

B. Chiến thắng Ấp Bắc (Mỹ Tho).

C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

D. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

**Câu 12. Âm mưu cơ bản của Mỹ trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là**

A. Rút dân quân Mỹ về nước.

B. Tận dụng người Việt Nam vì mục đích thực dân mới của Mỹ.

C. Đề cao học thuyết Ních-xơn.

D. “Dùng người Việt đánh người Việt, “dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”.

**Câu 13. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 trải qua 3 chiến dịch lớn là**

A. Hồ Chí Minh, Tây Nguyên, Huế-Đà Nẵng.

B. Tây Nguyên, Huế-Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

C. Huế-Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh.

D. Tây Nguyên, Hồ Chí Minh, Huế-Đà Nẵng.

**Câu 14. Sự kiện lịch sử diễn ra lúc 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975 là**

A. quân ta nổ súng bắt đầu mở chiến dịch Hồ Chí Minh.

B. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức.

C. xe tăng và bộ binh của ta tiến vào Dinh Độc Lập.

D. lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập.

**Câu 15. Tỉnh cuối cùng của miền Nam được giải phóng trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 là**

A. Cà Mau.

B. Rạch Giá.

C. Châu Đốc.

D. Bạc Liêu.

**Câu 16. Thực chất hành động phá hoại Hiệp định Pa-ri năm 1973 của chính quyền Sài Gòn là**

A. Củng cố niềm tin cho binh lính Sài Gòn.

B. Hỗ trợ cho chiến lược “chiến tranh đặc biệt tăng cường” ở Lào.

C. Thực hiện chiến lược phòng ngự “quét và giữ”.

D. Tiếp tục chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Ních-xơn.

**Câu 17. Căn cứ vào đâu Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra kế hoạch giải phóng miền hoàn toàn miền Nam?**

A. Quân Mỹ và quân đội Sài Gòn bắt đầu suy yếu.

B. Chính quyền và quân đội Sài Gòn bắt đầu khủng hoảng và suy yếu.

C. Tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam phần nào có lợi cho cách mạng nước ta.

D. Tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng, ta mạnh hơn địch cả về thế và lực.

**Câu 18. Nội dung nào không phải là hành động phá hoại Hiệp định Pa-ri năm 1973 của Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam Việt Nam?**

A. Tiến hành chiến dịch tràn ngập lãnh thổ.

B. Mở các cuộc hành quân bình định – lấn chiếm vùng giải phóng.

C. Tiếp tục chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

D. Chuẩn bị thay thế Tổng thống chính quyền Sài Gòn.

**Câu 19. Tên nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thông qua tại**

A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 21 (1973).

B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 24 (1975).

C. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước (11/1975).

D. Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất (1976).

**Câu 20. Kết quả lớn nhất của kỳ thứ nhất Quốc hội khóa VI (1976) nước Việt Nam thống nhất là gì?**

A. Thống nhất về mặt lãnh thổ.

B. Hoàn thành việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

C. Bầu ra các cơ quan của quốc hội.

D. Bầu ra Ban dự thảo Hiến pháp.

**Câu 21. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9/1975) đã đề ra nhiệm vụ gì?**

A. Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.

B. Hoàn chỉnh thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

C. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hai miền Nam-Bắc.

D. Hoàn thành công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh.

**Câu 22. Nước ta phải hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau đại thắng Xuân 1975 là vì**

A. Chống lại âm mưu chống phá của các thế lực thù địch.

B. Mỗi miền tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau và đáp ứng nguyện vọng tha thiết của nhân dân cả nước.

C. Đảng cần có một cơ quan đại diện quyền lực chung cho nhân dân cả nước.

D. Nhân dân hai miền mong muốn có một chính phủ thống nhất.

**Câu 23. Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước có ý nghĩa quan trọng gì?**

A. Đưa miền Nam đi lên chủ nghĩa xã hội.

B. Tạo điều kiện thống nhất các lĩnh vực kinh tế-xã hội.

C. Là cơ sở để Việt Nam mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.

D. Tạo điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

**Câu 24. Nhà nước ta đã có những việc làm gì để ổn định hệ thống chính quyền và hệ thống chính trị?**

A. Thành lập chính quyền trung lập.

B. Thành lập chính quyền cách mạng và các đoàn thể quần chúng các cấp.

C. Xóa bỏ chính quyền cũ.

D. Giải tán các đảng phái thân Mỹ - chính quyền Sài Gòn.

**Câu 25. Một trong những chủ trương của Đảng ta về đường lối đổi mới kinh tế là**

A. Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

B. Cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thương nghiệp, công thương nghiệp tư bản tư doanh.

C. Xây dựng một bước về cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, hình thành cơ cấu kinh tế mới.

D. Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

**Câu 26. Một trong những chủ trương của Đảng ta về đường lối đổi mới chính trị là**

A. Đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, từ kinh tế - chính trị đến tổ chức.

B. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

C. Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, xây dựng con người mới.

D. Đổi mới kinh tế gắn liền với đổi mới về chính trị, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

**Câu 27. Đường lối đổi mới của Đảng ta là đổi mới toàn diện, nhưng trọng tâm là đổi mới trong lĩnh vực nào?**

A. Chính trị.

B. Kinh tế.

C. Văn hóa.

D. Xã hội.

**Câu 28. Công cuộc đổi mới đất nước giai đoạn (1986-1990) bước đầu đạt được thành tựu, trước tiên là trong việc thực hiện các mục tiêu của**

A. Ba chương trình kinh tế.

B. Kinh tế đối ngoại.

C. Tài chính – tiền tệ.

D. Kinh tế - xã hội.

**Câu 29. Hạn chế lớn nhất của công cuộc đổi mới ở nước ta giai đoạn (1986-1990) trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển là gì?**

A. Trình độ khoa học và công nghệ chuyển biến chậm.

B. Hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất lao động thấp.

C. Nền kinh tế còn mất cân đối, lạm phát vẫn ở mức cao, hiệu quả kinh tế thấp.

D. Lực lượng sản xuất còn nhỏ bé, cơ sở vật chất-kỹ thuật lạc hậu.

**Câu 30. Thực hiện kế hoạch 5 năm (1996-2000), cơ cấu các ngành kinh tế nước ta có sự chuyển biến như thế nào?**

A. Cơ cấu các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng công – nông kết hợp.

B. Cơ cấu các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

C. Cơ cấu các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

D. Cơ cấu các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, nông nghiệp hóa.

**Đề thi Học kì 2**

**Môn: Lịch Sử lớp 9**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

**(Đề 4)**

**(Giới hạn 28+29+30+31+33)**

**Câu 1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã đề ra**

A. nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước và nhiệm vụ của cách mạng từng miền.

B. phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam là đấu tranh vũ trang lật đổ ách thống trị của Mỹ-Diệm.

C. đường lối tiến hành công nghiệp hóa, điện khí hóa đất nước.

D. bbiện pháp giải quyết những khó khăn về kinh tế, xã hội ở miền Bắc.

**Câu 2. Vấn đề quan trọng nhất về chiến lược cách mạng được xác định tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) là gì?**

A. Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước và nhiệm vụ cách mạng từng miền.

B. Vị trí, vai trò của cách mạng từng miền.

C. Mối quan hệ giữa cách mạng hai miền.

D. Đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

**Câu 3. Âm mưu thâm độc nhất của Mỹ trong thựcc hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của ở miền Nam Việt Nam là gì**

A. Xâm lược miền Nam Việt Nam.

B. “Dùng người Việt đánh người Việt”.

C. Dồn dân lập “ấp chiến lược”, tách nhân dân ra khỏi cách mạng.

D. Tạo thế và lực cho sự tồn tại của chính quyền Sài Gòn.

**Câu 4. Lực lượng nòng cốt thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam là**

A. quân đội Sài Gòn, do cố vấn Mỹ chỉ huy, dựa vào vũ khí, trang bị quân sự của Mỹ.

B. quân viễn chinh Mỹ với vũ khí, trang bị của Mỹ.

C. quân các nước đồng minh của Mỹ, sử dụng vũ khí, trang bị của Mỹ.

D. liên quân Mỹ và đồng minh, với vũ khí, trang bị của Mỹ.

**Câu 5. Công cụ chiến lược của Mỹ trong âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới (1961-1965) là**

A. chính quyền và quân đội Sài Gòn.

B. cố vấn Mỹ.

C. quân đội viễn chinh Mỹ.

D. quân các nước đồng minh của Mỹ.

**Câu 6. Một biện pháp được Mỹ và chính quyền Sài Gòn coi như “xương sống” và “quốc sách” ở miền Nam Việt Nam trong những năm 1961-1965 là**

A. lập các “khu trù mật”.

B. lập các “vành đai trắng” để dễ bề khủng bố lực lượng cách mạng.

C. dồn dân lập “ấp chiến lược”.

D. phong tỏa biên giới, vùng biên để ngăn cản sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

**Câu 7. Sai lầm nghiêm trọng của công cuộc cải cách ruộng đất (1954-1957) là**

A. quy nhầm cán bộ đảng viên thành địa chủ.

B. phát động quần chúng cải cách ruộng đất.

C. thực hiện “người cày có ruộng”, giảm tô, giảm thuế.

D. đấu tố tràn lan, quy nhầm thành phần địa chủ.

**Câu 8. Điểm khác nhau cơ bản của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” so với chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là**

A. hình thức chiến tranh thực dân mới của Mỹ.

B. có sự phối hợp của một bộ phận đáng kể lực lượng chiến đấu Mỹ.

C. đặt dưới sự chỉ huy của một hệ thống cố vấn quân sự Mỹ.

D. “dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”.

**Câu 9. Điểm giống nhau giữa chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với các chiến lược chiến tranh trước đó của Mỹ là gì?**

A. Tìm cách chia rẽ Việt Nam với các nước xã hội chủ nghĩa.

B. Gắn “Việt Nam hóa” với “Đông Dương hóa chiến tranh”.

C. Được tiến hành bằng quân đội tay sai là chủ yếu, có sự phối hợp đáng kể của quân đội Mỹ.

D. Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới ở miền Nam, nằm trong “chiến lược toàn cầu” của Mỹ.

**Câu 10. So với các chiến lược chiến tranh trước, quy mô của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” có sự thay đổi như thế nào?**

A. Chiến trường chính là miền Nam Việt Nam.

B. Mở rộng chiến tranh ra cả miền Bắc.

C. Mở rộng chiến tranh ra toàn chiến trường Đông Dương.

D. Lôi kéo nhiều nước tham gia vào cuộc chiến tranh Việt Nam.

**Câu 11. Thắng lợi nào dưới đây buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pa-ri năm 1973?**

A. Trận “Điện Biên Phủ trên không”.

B. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

C. Quân ta đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn – 719” của Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968.

**Câu 12. Thắng lợi chung của ba nước Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia trên mặt trận ngoại giao trong chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, “Đông Dương hóa chiến tranh” là**

A. Mỹ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

B. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương họp biểu thị quyết tâm đoàn kết của nhân dân ba nước chống đế quốc Mỹ.

C. Mỹ rút hết quân về nước, chấm dứt cuộc chiến tranh ở Đông Dương.

D. Hiệp định Pa-ri được ký kết, Mỹ phải rút hết quân về nước.

**Câu 13. Ý nghĩa quan trọng của Hiệp định Pa-ri năm 1973 đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là**

A. đánh cho “Mỹ cút”, đánh cho “ngụy nhào”.

B. làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ.

C. Mỹ buộc phải rút quân khỏi miền Nam, tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng miền Nam.

D. tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Mỹ cút”, “ngụy nhào”.

**Câu 14. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), thắng lợi nào của ta buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược?**

A. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi).

B. Chiến thắng Ấp Bắc (Mỹ Tho).

C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

D. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

**Câu 15. “Thắng lợi đó mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại ở thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”. Đó là thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam?**

A. Thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 và khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

B. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954).

C. Thắng lợi trong Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.

D. Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975).

**Câu 16. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ đã mở ra**

A. Kỷ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

B. Kỷ nguyên chuyển lên chủ nghĩa cộng sản.

C. Kỷ nguyên độc lập, tự do.

D. Kỷ nguyên nhân dân lao động nắm chính quyền.

**Câu 17. Sự kiện nào báo hiệu sự toàn thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử?**

A. Xe tăng của ta tiến thẳng vào Dinh Độc Lập (10 giờ 30 phút ngày 30/4/1975).

B. Lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập (11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975).

C. Năm cánh quân của ta cùng tiến vào trung tâm Sài Gòn.

D. Châu Đốc là tỉnh cuối cùng của miền Nam được giải phóng.

**Câu 18. Nguyên nhân nào có tính chất quyết định đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?**

A. Có hậu phương miền Bắc đáp ứng kịp thời các yêu cầu của cuộc chiến đấu.

B. Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần căm thù giặc sâu sắc.

C. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ.

D. Sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần đoàn kết của ba nước Đông Dương.

**Câu 19. Nguyện vọng chính đáng nhất của nhân dân hai miền Nam – Bắc sau Đại thắng Xuân năm 1975 là gì?**

A. Mong muốn đất nước thống nhất về mặt lãnh thổ.

B. Mong muốn nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh.

C. Muốn mở rộng quan hệ với nhiều nước trên thế giới.

D. Mong muốn có một cơ quan đại diện quyền lực chung cho nhân dân cả nước.

**Câu 20. Sự kiện nào đã tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước sau Đại thắng Xuân năm 1975?**

A. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

B. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.

C. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9/1975).

D. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong toàn quốc.

**Câu 21. Sự kiện nào quan trọng nhất trong quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975?**

A. Đại hội thống nhất Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

B. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước.

C. Hội nghị Hiệp thương của đại biểu hai miền Bắc – Nam.

D. Quốc hội khóa IV của nước Việt Nam thống nhất họp phiên đầu tiên.

**Câu 22. Điểm giống nhau về hoàn cảnh lịch sử diễn ra hai cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946 và 1976 là gì?**

A. Đất nước phải đối mặt với những nguy cơ đe dọa của thù trong, giặc ngoài.

B. Tình hình đất nước có những điều kiện thuận lợi về kinh tế - xã hội.

C. Được sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân loại tiến bộ trên thế giới.

D. Được tiến hành ngay sau những thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

**Câu 23. Kết quả nào dưới đây cho thấy bước tiến lớn của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1976 so với cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946?**

A. Cử tri tham gia bầu cử tăng lên.

B. Số đại biểu được bầu nhiều hơn.

C. Nguyện vọng của nhân dân được đáp ứng đầy đủ.

D. Chế độ dân chủ nhân dân được củng cố vững chắc.

**Câu 24. Điểm khác biệt cơ bản giữa nền kinh tế nước ta trước và sau thời điểm đổi mới là gì?**

A. Chuyển từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường.

B. Chuyển từ nền kinh tế thị trường sang nền kinh tế tập trung bao cấp.

C. Xóa bỏ nền kinh tế tập trung bao cấp, hình thành nền kinh tế mới.

D. Xóa bỏ nền kinh tế thị trường, hình thành nền kinh tế mới.

**Câu 25. Nguyên nhân quyết định làm nên thắng lợi của công cuộc đổi mới ở nước ta là**

A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối đúng đắn, sáng tạo.

B. tinh thần đoàn kết, lao động cần cù của nhân dân Việt Nam.

C. hoàn cảnh quốc tế thuận lợi, sự giúp đỡ to lớn của bạn bè thế giới.

D. tình đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau của nhân dân ba nước Đông Dương.

**Câu 26. Yếu tố quyết định nhất dẫn đến sự thành công trong giai đoạn đầu của công cuộc đổi mới ở nước ta là**

A. đổi mới kinh tế-chính trị.

B. đổi mới về văn hóa-xã hội.

C. đổi mới về tư duy, nhất là tư duy về kinh tế.

D. đổi mới về chính sách đối ngoại.

**Câu 27. Một trong những bài học kinh nghiệm cơ bản được Đảng ta rút ra trong thời kỳ đầu đổi mới là**

A. huy động cả hệ thống chính trị vào công cuộc đổi mới.

B. tranh thủ sự giúp đỡ của các nước trong khu vực.

C. duy trì môi trường hòa bình để xây dựng đất nước.

D. đẩy mạnh quan hệ đối ngoại hòa bình.

**Câu 28. Một trong những nhân tố cơ bản nhất quyết định đến thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay là**

A. sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam.

B. kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

C. nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

D. không ngừng củng cố tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

**Câu 29. Trong đường lối đổi mới (1986), Đảng ta chọn đổi mới kinh tế là trọng tâm vì**

A. hàng hóa trên thị trường khan hiếm.

B. nhu cầu giải quyết việc làm cho nhân dân.

C. đất nước đang khủng hoảng kinh tế trầm trọng.

D. do đất nước đang thiếu lương thực trầm trọng.

**Câu 30. Thực hiện kế hoạch 5 năm (1991-1995), nước ta đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực tài chính?**

A. Lạm phát được kiềm chế.

B. Đồng tiền Việt Nam có vị trí hơn trên thị trường thế giới.

C. Nạn lạm phát từng bước được đẩy lùi, tỷ lệ thiếu hụt ngân sách được kiềm chế.

D. Lạm phát được đẩy lùi, thiếu hụt ngân sách được kiềm chế.